

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân, ông Nguyễn Hữu Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Anh D; tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố HN, phường HH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Xuân T, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ dân phố Hồng Nam, phường HH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đoàn Lan H, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tổ dân phố Cầu Đền, phường NC, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

- Chị Lương Thị Minh H, sinh năm 1981, đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn TT, xã ĐC, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Tổ 1, phường DT, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

- Chị Phạm Hồng H, sinh năm: 1983, địa chỉ: Tổ dân phố PT, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

- Anh Đào Thế Ph, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn *, xã HC, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1995, địa chỉ: Tổ dân phố HN, phường HH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu năm 2022 đến cuối năm 2023, Đặng Anh D nảy sinh ý định cho những người có nhu cầu vay tiền, vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính dưới hai hình thức là vay “lãi đứng” (lãi trả theo tháng, mỗi tháng tính tròn 30 ngày) và cho vay theo hình thức “bốc bát họ” trả lãi và gốc trong vòng 50 ngày. D là người trực tiếp thỏa thuận hình thức cho vay và số tiền vay cũng như thời gian trả lãi. Khi cho vay tiền, D yêu cầu người vay tiền viết giấy vay tiền, không ghi mức lãi suất và yêu cầu người vay để lại giấy tờ cá nhân. Việc cho vay tiền lãi suất cao và thu lãi D giao dịch bằng tiền mặt hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng của D mở tại ngân hàng MB bank số tài khoản: 1507198733333.

Số tiền Đặng Anh D thu lời bất chính được tính theo công thức sau: $A = B - (20\%/365 \times C \times D)$ (trong đó: A là số tiền thu lợi bất chính, B là số tiền lãi thu được của khoản vay, C là số ngày vay tiền, D là số tiền vay). Đặng Anh D cho 04 người vay lãi suất cao, cụ thể như sau:

1. Cho chị Đoàn Lan H vay 02 lần:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 18/02/2022, D cho chị H vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay tiền chị H viết giấy vay tiền nhưng không ghi lãi suất và không đặt tài sản làm tin. Khi đưa tiền cho chị H, D trừ luôn số tiền 3.000.000 đồng tiền lãi, chị H chỉ được nhận số tiền là 17.000.000 đồng. Chị H đã thanh toán tiền lãi suất theo thỏa thuận cho D cụ thể như sau:

+ Từ ngày 18/02/2022 đến ngày 18/6/2023 (486 ngày), trả cho D số tiền lãi là: 48.000.000 đồng, với lãi suất 4.938đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 180%/năm, gấp 9.0 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 42.673.973 đồng.

+ Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 18/7/2023 (30 ngày) trả cho D số tiền lãi là: 2.700.000 đồng, với lãi suất 4.500đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 164%/năm, gấp 8.2 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.371.233 đồng.

+ Từ ngày 19/7/2023 đến ngày 18/8/2023 (31 ngày) trả cho D số tiền lãi là: 2.500.000 đồng, với lãi suất 4.032đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 148%/năm, gấp 7.4 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.160.274 đồng.

+ Từ ngày 19/8/2023 đến ngày 18/9/2023 (31 ngày), trả cho D số tiền lãi là: 2.800.000 đồng với lãi suất 4.516đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 164%/năm, gấp 8.2 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.460.274 đồng.

+ Từ ngày 19/9/2023 đến ngày 18/10/2023 (30 ngày) trả cho D số tiền lãi là: 2.995.000 đồng với lãi suất 4.992đồng/1triệu/1 ngày, tương ứng với 182%/năm, gấp 9.1 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.666.233 đồng.

+ Từ ngày 19/10/2023 đến ngày 18/11/2023 (31 ngày) trả cho D số tiền lãi là: 3.000.000 đồng với lãi suất 4.839đồng/1triệu/1ngày, tương ứng với 176%/năm, gấp 8.8 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.660.274 đồng.

+ Đối với tiền lãi của tháng 12/2023, D và chị H vẫn thỏa thuận duy trì như ban đầu nhưng chị H chưa thanh toán được cho D. Số tiền lãi chị H còn nợ D từ ngày 19/11/2023 đến ngày 20/12/2023 (32 ngày), tương ứng với số tiền là: 3.200.000 đồng, với lãi suất 5.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 182%/năm, gấp 9.1 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền gốc chưa trả cho D. Do đó, D sẽ thu lợi bất chính số tiền là: 2.849.315 đồng.

Do hành vi cho vay lãi nặng của D bị phát hiện ngăn chặn vào ngày 20/12/2023. Số tiền lãi thực tế D đã thu của chị H là 61.995.000đồng. Số tiền thu lời bất chính thực tế D nhận được là: 54.992.260 đồng. Số tiền thu lời bất chính xác định truy cứu trách nhiệm hình sự là: 57.841.575 đồng.

- Lần thứ hai: Từ ngày 08/6/2022 đến ngày 08/01/2023 (215 ngày), D cho chị H vay số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất 4.884đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 178%/năm, gấp 8.9 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Chị H đã trả cho D số tiền lãi là: 21.000.000 đồng và tiền gốc, do đó, D thu lợi bất chính số tiền là: 18.643.836 đồng.

Tổng số tiền thu lời bất chính thực tế D nhận được khi cho chị H vay 02 lần là: 73.636.096 đồng. Số tiền thu lời bất chính xác định truy cứu trách nhiệm hình sự là: 76.485.411 đồng.

2. Cho chị Phạm Hồng H vay 01 lần chia 02 giai đoạn lãi suất cụ thể:

Giai đoạn một: Từ ngày 03/9/2022 đến ngày 03/5/2023 (243 ngày), D cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, khi vay tiền, chị H viết giấy vay tiền nhưng không ghi lãi suất và phải đặt giấy phép lái xe và đăng ký xe để làm tin. D trừ 1.500.000 đồng tiền lãi của tháng đầu tiên, do đó chị H chỉ được nhận số tiền 8.500.000 đồng của khoản vay này. Theo thỏa thuận mỗi tháng chị H trả số tiền lãi: 1.500.000 đồng/tháng, với lãi suất 4.938đồng/1 triệu/1ngày, tương ứng với 180%/năm, gấp 9.0 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Chị H đã trả cho D 08 tháng với tổng số tiền lãi là: 12.000.000 đồng. D thu lợi bất chính số tiền là: 10.668.493 đồng.

Giai đoạn hai: Từ ngày 04/5/2023 đến ngày 03/12/2023 (214 ngày), D giảm lãi suất cho chị H đối với khoản vay này xuống còn: 1.200.000 đồng/tháng, với lãi suất 3.364đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 122%/năm, gấp 6.1 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Chị H đã trả cho D 06 tháng với tổng số tiền lãi là: 7.200.000 đồng. D thu lợi bất chính số tiền là: 6.027.397 đồng

Đối với tiền lãi kể từ ngày 04/12/2023, D và chị H vẫn thỏa thuận duy trì nhưng chị H chưa thanh toán. Số tiền lãi chị H còn nợ D từ ngày 04/12/2023 đến ngày 20/12/2023 (17 ngày), tương ứng với số tiền là: 680.000 đồng, D sẽ thu lợi bất chính số tiền là: 586.849 đồng. Đến ngày 20/12/2023, Cơ quan điều tra đã phát hiện và chấm dứt Hành vi phạm tội của D.

Đối với khoản vay này chị H chưa trả tiền gốc cho D. Tổng số tiền thu lời bất chính thực tế D nhận được khi cho chị H vay lãi suất cao là: 16.695.890 đồng. Số tiền thu lời bất chính xác định truy cứu trách nhiệm hình sự là: 17.282.740 đồng.

3. Cho chị Lương Thị Minh H vay với lãi suất cao 05 lần dưới hình thức vay “bốc bát họ” và 02 lần vay “lãi đứng”. Khi vay tiền D yêu cầu chị H để lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của H, cụ thể:

- Hình thức vay bốc bát họ:

+ Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 09/5/2022 (39 ngày), cho chị H vay số tiền: 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho D số tiền lãi là: 3.000.000 đồng và toàn bộ số tiền gốc, với mức lãi suất 7.700đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 280%/năm, gấp 14 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.786.301 đồng.

+ Từ ngày 04/5/2022 đến ngày 22/6/2022 (50 ngày), cho chị H vay số tiền: 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho D số tiền lãi là: 3.000.000 đồng và toàn bộ số tiền gốc, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 219%/năm, gấp 11 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.726.027 đồng.

+ Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 18/8/2022 (50 ngày), cho H vay số tiền: 10.000.000 đồng, H đã trả cho D số tiền lãi là: 3.000.000 đồng và toàn bộ số tiền gốc, với mức lãi suất 6.000đồng/1triệu/1 ngày, tương ứng với 219%/năm, gấp 11 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.726.027 đồng.

+ Từ ngày 19/8/2022 đến ngày 07/10/2022 (50 ngày), cho H vay số tiền: 10.000.000 đồng, H đã trả cho D số tiền lãi là: 3.000.000 đồng và toàn bộ số tiền gốc, với mức lãi suất 6.000đồng/1triệu/1 ngày, tương ứng với 219%/năm, gấp 11 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.726.027 đồng.

+ Từ ngày 08/10/2022 đến ngày 26/11/2022 (50 ngày), cho chị H vay số tiền: 10.000.000 đồng, chị H đã trả cho D số tiền lãi là: 3.000.000 đồng và toàn bộ số tiền gốc, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với

219%/năm, gấp 11 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D thu lợi bất chính số tiền là: 2.726.027 đồng.

Tổng số tiền thu lời bất chính xác định truy cứu trách nhiệm hình sự khi D cho chị H vay bóc lột họ là: 13.690.411 đồng.

- Hình thức vay lãi đứng:

+ Từ ngày 11/6/2022 đến ngày 10/11/2022 (153 ngày), D cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 4.902đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 178%/năm, gấp 8.9 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận mỗi tháng chị H phải trả cho D 1.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị H đã trả cho D trong 05 tháng là: 7.500.000 đồng và tiền gốc. D thu lợi bất chính số tiền là: 6.661.644 đồng.

+ Từ ngày 20/2/2023 đến ngày 20/12/2023 (304 ngày), D cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 4.934đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 180%/năm, gấp 9.0 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Theo thỏa thuận mỗi tháng chị H phải trả cho D 1.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị H đã trả cho D trong 10 tháng là: 15.000.000 đồng và chưa trả tiền gốc và tiền lãi tháng 12 vẫn tiếp tục duy trì. Do đó, D thu lợi bất chính số tiền là: 13.334.247 đồng.

Ngày 20/12/2023, D bị phát hiện và ngăn chặn Hành vi phạm tội. Tổng số tiền thu lời bất chính của bị cáo cho chị H vay tiền để xác định truy cứu trách nhiệm hình sự là: 33.686.301 đồng.

4. Cho anh Đào Thế Ph vay 01 lần, cụ thể:

Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 15/12/2023 (669 ngày), D cho anh Ph vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 2.960đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 108%/năm, gấp 5.4 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Khi vay tiền D yêu cầu anh Ph viết giấy vay tiền, không ghi lãi suất và để lại giấy phép lái xe. Theo thỏa thuận mỗi tháng anh Ph phải trả cho D 2.700.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh Ph đã trả cho D là: 59.400.000 đồng và còn nợ tiền gốc. D thu lợi bất chính số tiền là: 48.402.740 đồng.

Do ngày 20/12/2023, D bị phát hiện và ngăn chặn Hành vi phạm tội, tuy nhiên, do lãi suất khoản vay vẫn duy trì nên anh Ph còn nợ D tiền lãi của 06 ngày, từ ngày 16/12/2023 đến ngày 20/12/2023 tương ứng với số tiền 450.000 đồng, với lãi suất 3.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với 109%/năm, gấp 5.5 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. D sẽ thu lợi bất chính số tiền là: 367.808 đồng.

Tổng số tiền thu lời bất chính thực tế D nhận được khi cho anh Ph vay là: 48.402.740 đồng. Số tiền thu lời bất chính xác định truy cứu trách nhiệm hình sự là: 48.770.548 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật tài sản của D tại tổ dân phố Hồng Nam, phường HH, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đồ vật tài liệu thu giữ khi khám xét:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 5S, số máy NE450CH/A màu trắng xám, có lắp số thuê bao: 0984833333, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động, màu trắng xám, đã qua sử dụng, kiểu máy Iphone 6S, số máy: MKT72LL/A, có lắp số thuê bao 0379.410.983, - 01 máy tính xách tay, màu trắng sữa, trên vỏ máy có chữ "LENOVO", số ID: 7128AEE7-84EB-4536-9348-4673D0FEF81, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng "GALAXY S22 ULTRA", số seri: R5CT30QMATW, màu xanh, không lắp số thuê bao, máy đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng, số máy: MD298ZP/A, không lắp số thuê bao, máy đã qua sử dụng.

- Số tiền: 90.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TP ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Đặng Anh D về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ Ng nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Anh D phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo: từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo số tiền từ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đến 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, màu trắng xám, đã qua sử dụng, kiểu máy IPHONE 5S, được lắp 01 thẻ sim số thuê bao: 0984833333.

Tịch thu của bị cáo số tiền 80.000.000 đồng và số tiền 26.674.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc 04 người vay phải nộp lại số tiền gốc chưa trả cho bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, gồm:

- + Chị Đoàn Lan H: 20.000.000 đồng;
- + Chị Phạm Hồng H: 10.000.000 đồng;
- + Chị Lương Thị Minh H: 10.000.000 đồng;
- + Anh Đào Thế Ph: 30.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải trả tổng số tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay gồm: Chị Đoàn Lan H: 73.636.096 đồng, chị Phạm Hồng H: 16.695.890 đồng, chị Lương Thị Minh H: 33.686.301 đồng, anh Đào Thế Ph: 48.402.740 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vắng mặt, tuy nhiên sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu năm 2022 đến cuối năm 2023, tại địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Đặng Anh D đã cho chị Đoàn Lan H, chị Phạm Hồng H, chị Lương Thị Minh H và anh Đào Thế Ph vay tiền lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Tổng số tiền gốc D cho 04 người nói trên vay là: 150.000.000 đồng, với lãi suất từ 2.960đồng/1 triệu đồng/1 ngày đến 7.692đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 108%/1 năm đến 280%/ 1 năm đối với khoản tiền vay, gấp từ 5.4 đến 14 lần mức lãi suất cao nhất được quy định theo Bộ luật Dân sự. Đến ngày 20/12/2023, số tiền lãi D thực tế đã nhận là: 199.095.000 đồng. Số tiền

lãi D phải chịu trách nhiệm hình sự đến thời điểm bị phát hiện ngăn chặn (gồm lãi thực tế + số lãi nhằm thu được) là: 203.425.000 đồng. Nên D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền thu lợi bất chính nhằm thu được tính đến ngày 20/12/2023 là: **176.225.000 đồng**. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, nhận thức được hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo thực hiện nhiều lần Hành vi cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính trong đó có 02 lần thực hiện Hành vi cho vay lãi nặng thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên nên thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ Hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù thỏa đáng để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện tội phạm mục đích vụ lợi, cần phạt bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ và các biện pháp tư pháp:

Ngày 25/3/2024, cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái đã trao trả lại cho Đặng Anh D là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản gồm: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng, số máy: MD298ZP/A, không lắp số thuê bao, máy đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm là phù hợp

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng (vợ của D là chủ sở hữu hợp pháp): 01 điện thoại di động kiểu dáng “GALAXY S22 ULTRA”, số seri: R5CT30QMATW, màu xanh, không lắp số thuê bao, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu trắng xám, đã qua sử dụng, kiểu máy Iphone 6S, số máy: MKT72LL/A, màu trắng xám, có lắp số thuê bao 0379.410.983, đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay, màu trắng sữa, trên vỏ máy có chữ “LENOVO”, số ID: 7128AEE7-84EB-4536-9348-4673D0FEF81, máy đã qua sử dụng; số tiền: 90.000.000 đồng là phù hợp.

- 01 điện thoại di động, màu trắng xám, đã qua sử dụng, kiểu máy IPHONE 5S, lắp 01 thẻ sim số thuê bao: 0984833333, xét có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo số tiền gốc những người vay tiền đã trả là 80.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay là 26.673.973 (làm tròn 26.674.000) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu của những người vay số tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể: Chị Đoàn Lan H: 20.000.000 đồng, chị Phạm Hồng H: 10.000.000 đồng, chị Lương Thị Minh H: 10.000.000 đồng, anh Đào Thế Ph: 30.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo phải trả tổng số tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay gồm: Chị Đoàn Lan H: 73.636.096 (làm tròn 73.636.000) đồng, chị Phạm Hồng H: 16.695.890 (làm tròn 16.696.000) đồng, chị Lương Thị Minh H: 33.686.301 (làm tròn 33.686.000) đồng, anh Đào Thế Ph: 48.402.740 (làm tròn: 48.403.000) đồng.

[8] Quá trình điều tra xác định khi bị cáo cho chị Lương Thị Minh H, anh Đào Thế Ph và chị Phạm Hồng H vay tiền, bị cáo đã yêu cầu họ phải giao một số giấy tờ tùy thân cho D giữ làm tin nhưng D đã làm thất lạc, tuy nhiên những người nêu trên không có yêu cầu, đề nghị gì và tự nguyện làm thủ tục xin cấp lại giấy tờ, không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường về dân sự nên HĐXX không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Anh D phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Anh D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hình án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, màu trắng xám, đã qua sử dụng, kiểu máy IPHONE 5S, số máy: NE450CH/A, số seri: DNQLWYF7FP6H. Điện thoại được lắp đặt 01 thẻ sim số thuê bao: 0984833333, mặt sau thẻ sim có ghi dãy số “8984 04800 09175 53076” và dòng chữ “4G Viettel”.

- Tịch thu của bị cáo số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và số tiền 26.674.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc những người vay phải nộp lại số tiền gốc chưa trả cho bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, gồm:

- + Chị Đoàn Lan H: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;
- + Chị Phạm Hồng H: 10.000.000 (mười triệu) đồng;
- + Chị Lương Thị Minh H: 10.000.000 (mười triệu) đồng;
- + Anh Đào Thế Ph: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 04 người vay gồm:

- + Chị Đoàn Lan H: 73.636.000 (bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng;
- + Chị Phạm Hồng H: 16.696.000 (mười sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng,
- + Chị Lương Thị Minh H: 33.686.000 (ba mươi ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn) đồng;
- + Anh Đào Thế Ph: 48.403.000 (bốn mươi tám triệu bốn trăm linh ba nghìn) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hành án của người được thi Hành án cho đến khi thi Hành án xong khoản tiền, Hng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hình án dân sự, thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nguyễn Thị Văn